

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1587~~/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày ~~05~~ tháng ~~9~~ năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 4 dự án: Nâng cấp, cải tạo tỉnh lộ 130
(San Thàng – Thèn Sin – Mường So)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 4 dự án: Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thèn Sin – Mường So);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số ~~679~~/TTr-TNMT ngày ~~30~~ / ~~8~~ /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Đoàn Quang Thiện – Cư trú tại: Tổ 6, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 18.978.692 đồng.

(Bằng chữ: Mười tám triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm chín mươi hai đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thàng.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ

100

100

100

100

thì hộ gia đình ông Đoàn Quang Thiện có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

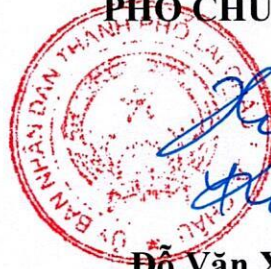
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- BQLDA Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Lai Châu;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng



BẢNG TỔNG HỢP BỒI THƯỜNG HỒ TRỢ BỔ SUNG LẦN 4

Dự án: Nâng cấp, cải tạo tỉnh lộ 130 (San Thàng - Thèn Sin - Mường So)

(Kèm theo Quyết định số: 1587 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
1	2		4	5	6=4*5
1	Họ và tên: Đoàn Quang Thiện				
	Địa chỉ thường trú: Tổ 6, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+b).				18,978,692
a	<i>Về tài sản vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản do ông Đoàn Quang Thiện tạo lập vào năm 2016 trên phần đất nông nghiệp, khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Đất sử dụng ổn định, không tranh chấp, tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất hàng năm được phê duyệt, đúng mục đích sử dụng đất)</i>				18,028,692
1	Tường xây gạch bi T12cm (11,5*0,6)	m2	6.90	127,600	880,440
2	Tường xây gạch bi T12cm (11,5*0,7)	m2	8.05	127,600	1,027,180
3	Hàng rào BTCT (0,9*9*0,2)	m2	1.62	1,393,700	2,257,794
4	Cống cuốn D=100-300	m	20	144,100	2,882,000
5	đào đất thủ công (0,7*1*20)	m3	42.0	82,500	3,465,000
6	Kè đá xây (0.6*2.9*11)	m3	19.14	392,700	7,516,278
b	Về cây cối hoa màu				950,000
1	Cây gỗ lát D=10-25cm	cây	1.0	300,000	300,000
2	Cây đa cảnh đường kính gốc >25 cm	cây	1.0	150,000	150,000
3	Cây Lộc Vừng đường kính gốc từ 10 - 25 cm (tính bằng cây Muồng hoa vàng)	cây	3.0	100,000	300,000
4	Cây si cảnh đường kính gốc từ 10 - 25 cm	cây	1.0	100,000	100,000
5	Cây cau vua đường kính từ 10 - 25 cm	cây	1.0	100,000	100,000

